

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ R  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 10/07/2024.

V/v: “*Xin ly hôn, tranh chấp  
nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Kim Nhung.

Bà Chung Kim Sang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố R.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố R tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 10 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 184/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2024 về việc “*Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: Số 26/52 đường Trần Quý Cáp, phường An Bình, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

\* *Bị đơn*: Anh **Danh P**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 26/52 đường Trần Quý Cáp, phường An Bình, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Hiện nay đang chấp hành án tại Trại tạm giam công an tỉnh An Giang.

**NHẬN THẤY:**

\* ***Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc L trình bày:*** Hôn nhân giữa chị L và anh Danh P do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/09/2018 tại Ủy ban nhân dân phường An Bình, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với gia đình bên chồng tại số 26/52 Trần Quý Cáp, phường An Bình, Rạch Giá, Kiên Giang. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh

nhieu mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, xảy ra nhiều mâu thuẫn với nhau không thể giải quyết, không còn tiếng nói chung, cả hai không thể hàn gắn. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu xin ly hôn với anh Danh P.

Về con chung: Quá trình chung sống anh, chị có 02 con chung tên Danh Thị Hoàng Yến, sinh ngày 12/11/2018 và Danh Thị Hoàng Nhi, sinh ngày 06/02/2022, do con còn nhỏ nên chị L yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh P xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có ý kiến bổ sung gì khác.

**\* Tại bản tự khai đề ngày 11 tháng 06 năm 2024 bị đơn anh Danh P trình bày:** Anh P và cô L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Bình, thành phố R, tỉnh Kiên Giang vào ngày 13/09/2018. Nay chị L yêu cầu xin ly hôn nhưng anh P không đồng ý. Nếu Tòa án giải quyết cho cô L ly hôn thì anh không có ý kiến gì.

Về con chung: Anh P xác nhận anh và chị L chung sống có 02 người con chung tên Danh Thị Hoàng Yến, sinh ngày 12/11/2018 và Danh Thị Hoàng Nhi, sinh ngày 06/02/2022, anh P đồng ý giao 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng và anh P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh P xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **XÉT THẤY:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Danh P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Danh P.

**Về nội dung:** Chị Nguyễn Ngọc L và anh Danh P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Bình, thành phố R, tỉnh Kiên Giang vào ngày 13/09/2018. Tại phiên tòa chị L trình bày do đời sống chung không phù hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, mâu thuẫn với nhau không thể giải quyết được. Mặt khác, chị L trình bày do anh P đang chấp hành án về tội giết người, thời hạn chấp hành hình phạt tù 12 năm, nên không có điều kiện để chăm sóc cho vợ, cho hai người con chung, đồng thời

gia đình chồng đã đuổi chị và các con của chị ra khỏi nhà gia đình chồng, nên chị L đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ ngày anh P đi chấp hành án cho đến nay, nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Danh P. Tại phiên tòa chị L cương quyết ly hôn với anh P vì tình cảm không còn. Anh P không đồng ý ly hôn với chị L, nếu Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị L thì anh P không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L được ly hôn với anh P.

Về quan hệ con chung: Chị L và anh P thống nhất xác nhận quá trình chung sống có 02 người con chung tên Danh Thị Hoàng Yến, sinh ngày 12/11/2018 và Danh Thị Hoàng Nhi, sinh ngày 06/02/2022, hiện nay đang sống với chị L. Hai bên thống nhất giao chị L tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi trưởng thành. Do chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Danh P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc L đối với anh Danh P.

**2.** Về quan hệ con chung: Giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Danh Thị Hoàng Yến, sinh ngày 12/11/2018 và Danh Thị Hoàng Nhi, sinh ngày 06/02/2022. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh P được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

**3.** Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Danh P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Nguyễn Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004512 ngày 15/04/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố R, chị L không phải nộp thêm.

**5. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND TP.R
- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND Tỉnh Kiên Giang
- CQTHA TP.R
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

**Phạm Thị Thanh Loan**